

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 19/6/2020.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quốc Khánh.

2. Bà Pang Tinh Suy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Mỹ H**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 141, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh **Âu Văn N**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L.

(Chị H có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà vào năm 2013. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hoà thuận hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do anh N ham chơi, không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với vợ con. Trước đây chị cũng đã nộp đơn ly hôn với anh N nhưng sau đó chị đã rút đơn về để vợ chồng hàn gắn tình cảm, tuy nhiên tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 4/2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là Âu Tiến Đ, sinh ngày 16/02/2013 và cháu Âu Tiến Thành, sinh ngày 31/10/2015. Hiện nay các cháu đều ở với chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con chung. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồng. Bên cạnh đó do anh N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Mỹ H. Xử cho chị H và anh N được ly hôn. Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Âu Tiến Đ, sinh ngày 16/02/2013 và cháu Âu Tiến Thành, sinh ngày 31/10/2015 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Âu Văn N vắng mặt lần thứ 02 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Thị Mỹ H và anh Âu Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà vào ngày 02/8/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh N. Chị H cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N ham chơi, không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với vợ con. Trước đây chị cũng đã nộp đơn xin ly hôn với anh N nhưng sau đó chị đã rút đơn về. Hiện nay vợ chồng anh chị đang sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N đều vắng mặt. Tại phiên Tòa hôm nay anh N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, điều đó thể hiện anh N không có thiện chí hòa giải.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy rằng trong thời gian chung sống tại địa phương thì vợ chồng anh N, chị H sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không tu chí làm ăn mà thường xuyên ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống vợ chồng. Bên cạnh đó do chênh lệch tuổi tác nên vợ chồng anh chị xảy ra bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính cách sống. Xét thấy nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh N được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Âu Tiến Đ, sinh ngày 16/02/2013 và cháu Âu Tiến Thành, sinh ngày 31/10/2015. Chị H xác định từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay các cháu do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không về thăm con chung. Hiện nay cháu Đạt đã trên 07 tuổi có

nguyện vọng được ở với chị H. Do đó, để ổn định về tâm sinh lý của trẻ cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Âu Tiến Đ, sinh ngày 16/02/2013 (theo nguyện vọng của con) và cháu Âu Tiến Thành, sinh ngày 31/10/2015 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp chăm nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Lâm Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lâm Thị Mỹ H, xử cho chị Lâm Thị Mỹ H và anh Âu Văn N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Âu Tiến Đ, sinh ngày 16/02/2013 (theo nguyện vọng của con) và cháu Âu Tiến Thành, sinh ngày 31/10/2015 cho chị Lâm Thị Mỹ H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Âu Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007087 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2020) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hữu Dũng